

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 29

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực

hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với người nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc; người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn; người tăng cường đi công tác ở cơ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm:

1. Cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3. Đơn vị sự nghiệp công lập khác (*không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này*) hoàn thành việc sắp xếp tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); có đơn đăng ký nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc và được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc trước ngày 01/3/2025.

b) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan của Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

d) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thực hiện chính sách tinh giản biên chế (*nghỉ thôi việc*) theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (gọi tắt là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP), có đơn đăng ký nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025, có nguyện vọng nghỉ thôi việc và được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ thôi việc trước ngày 01/3/2025.

2. Đối tượng không áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác còn từ đủ 06 tháng trở xuống, tính từ ngày nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, thương binh, bệnh binh nghỉ thôi việc.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu trước tuổi, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ thêm 0,55 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, tối đa không quá 200 triệu đồng.

2. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ thôi việc, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ thêm 1,10 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng tiền lương hiện hưởng và tối đa không quá 200 triệu đồng.

3. Mỗi người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì mỗi năm công tác giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hỗ trợ 01 tháng tiền phụ cấp tháng hiện hưởng, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng tiền phụ cấp tháng hiện hưởng.

4. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính ngoài chính sách của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ một lần bằng 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm quyết định thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử, quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn có hiệu lực thi hành.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan của Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trong thời hạn 03 năm ngoài chính sách của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ một lần bằng 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm nhận công tác.

Điều 4. Cách tính thời gian và tiền lương hiện hưởng để tính hưởng trợ cấp

1. Đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cách tính thời gian và tiền lương hiện hưởng để tính hưởng trợ cấp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ thôi việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP cách tính thời gian để tính hưởng trợ cấp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã; người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập); người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao sau khi các đơn vị sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn thu hợp pháp khác.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chính sách tinh giản biên chế (nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc) vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2023-2025.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCHBD Biên phòng tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, P.CTHĐ (P).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang